

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2022/DS-PT.

Ngày: 13-09-2022.

*V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự,
Nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Kim Nga

2. Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yến Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 20 tháng 05 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 215/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Văn Công N, sinh năm 1967.

Bà Lê Thị H, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Văn Công N: Ông Nguyễn Tùng L, sinh năm 1989 (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2021).

Địa chỉ: Thôn 1A, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thị H: Ông Châu Văn Cẩm T, sinh năm 1992 (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2022).

Địa chỉ: Thôn 1A, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Văn Công N, bà Lê Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/01/2021 và lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng G trình bày:

Bà với vợ chồng ông Văn Công N, bà Lê Thị H là hàng xóm với nhau. Vào khoảng tháng 10/2020 con của ông Văn Công N là chị Văn Thị Hạnh đang nói chuyện điện thoại với ông N thì cầm điện thoại sang nhà bà, mở loa ngoài cho chồng con bà cùng nghe và hỏi ông N có ở với bà hay không thì ông N trả lời trong điện thoại là “có ở”. Từ đó, chồng của bà ghen tuông, đánh đập, chửi mắng làm bà phải sang ở nhờ nhà người khác hết 03 tháng không thể mở quán nước buôn bán được nên bị mất thu nhập.

Sự việc này bà đã yêu cầu Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An giải quyết và Công an xã đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Văn Công N về hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Văn Công N, bà Lê Thị H phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà do đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm số tiền là 24.400.000 đồng, trong đó:

- Thu nhập thực tế bị mất là 03 tháng x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng
- Chi phí tiền xe đi lại để yêu cầu cơ quan Công an xác minh sự việc là 500.000 đồng.
- Bồi thường tổn thất tinh thần là 10 tháng x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

Bị đơn ông Văn Công N, bà Lê Thị H và người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn ông Nguyễn Tùng L, ông Châu Văn Cẩm T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N, bà H, ông Lâm, ông Tú đều không đến Tòa án để tham gia hòa giải và cũng không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 20/05/2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng G đối với ông Văn Công N về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu bà Lê Thị H phải chịu trách nhiệm liên đới với ông Văn Công N bồi thường thiệt hại cho bà G.

Buộc ông Văn Công N phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Hồng G số tiền là 7.470.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Hồng G cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng ông Văn Công N phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Văn Công N phải chịu 373.500 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/6/2022 ông Văn Công N và bà Lê Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị, Tòa phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng G.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và bị đơn không rút đơn kháng cáo, các bên đương sự không đề nghị thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp thêm chứng cứ mới.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng G trình bày: Đề nghị, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện bị đơn bà Lê Thị H có ông Châu Văn Cẩm T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G, vì trong thời gian này bà G vẫn làm việc và buôn bán bình thường, không có thiệt hại gì xảy ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự trong quá trình Tòa giải quyết vụ án thấy rằng, phía ông N và bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ để xem xét.

Đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Văn Công N và bà Lê Thị H được làm đúng hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp và giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Văn Công N và bà Lê Thị H thấy rằng:

[2.1] Về bồi thường do thu nhập thực tế bị mất: Bà G làm nghề buôn bán nước giải khát tại nhà, thu nhập không ổn định, nên bà G yêu cầu ông N bồi thường thu nhập thực tế bị mất mỗi ngày 100.000đồng là phù hợp với mức thu nhập trung bình của người lao động phổ thông tại địa phương. Tuy nhiên, sự việc xảy ra ngày 06/10/2020 nhưng đến ngày 22/10/2020 Công an xã L đã thụ lý giải quyết vụ việc này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận thu nhập thực tế của bà G bị mất là 3.000.000 đồng là phù hợp.

[2.2] Về chi phí đi lại: Bà G yêu cầu bồi thường 500.000đồng, nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh có việc thuê xe đi lại, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ.

[2.3] Về tiền bồi thường tổn thất tinh thần: Việc ông N nói có quan hệ tình cảm với bà G, nhưng bà G không thừa nhận và sự việc này chỉ gây mâu thuẫn trong gia đình của bà G một thời gian ngắn và phạm vi lan truyền chỉ trong một xóm nhỏ, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho bà G là phù hợp với thực tế.

Từ những phân tích trên: Xét thấy, kháng cáo của ông Văn Công N và bà Lê Thị H không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[3] Về cách tuyên án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên “*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng G đối với ông Văn Công N về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”*”; Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu bà Lê Thị H phải chịu trách nhiệm liên đới với ông Văn Công Nhứt bồi thường thiệt hại cho bà G”. Nhưng lại buộc ông Văn Công N bồi thường cho bà G số tiền 7.470.000 đồng là chưa phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm phải tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng G số tiền 7.470.000 đồng; không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng G số tiền 16.930.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu bà Lê Thị H phải liên đới trách nhiệm với ông Văn Công Nhứt bồi thường thiệt hại cho bà G. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần sửa cách tuyên án cho phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[5] Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Văn Công N, bà Lê Thị H phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Văn Công N và bà Lê Thị H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 26, Điều Điều 35, Điều 147, Điều 148, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 592 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng G đối với ông Văn Công N về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*” đối với số tiền 7.470.000 đồng.

Buộc ông Văn Công N phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Hồng G số tiền là 7.470.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Hồng G cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng ông Văn Công N phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu ông Văn Công N bồi thường thiệt hại cho bà G số tiền 16.930.000đồng; không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu bà Lê Thị H phải liên đới trách nhiệm với ông Văn Công Nhứt bồi thường thiệt hại cho bà G.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Văn Công N phải chịu 373.500 đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Văn Công N và bà Lê Thị H mỗi người phải chịu 300.000đồng, chuyển số tiền 600.000 đồng ông N, bà H đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0006317 và 0006316 cùng ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Ông N, bà H đã nộp xong án phí.

5. Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Cẩm Hồng